

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bảo dưỡng, sửa chữa
cơ sở vật chất trường THPT Cò Nòi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật
Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy
định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì
công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ
về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024
của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về
quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của
Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường
xuyên ngân sách Nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang
thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng
mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần
thiết khác;*

*Căn cứ Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng về
phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu
tư xây dựng; Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng
dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số
12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;
Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương
pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; Thông
tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số
định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây
dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày
31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ
tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD
ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định
và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông
tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số
65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản
lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;*

Căn cứ Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, giao dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025 của các cơ quan, đơn vị khi sắp xếp, tổ chức bộ máy; Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 29/6/2025 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-SGDĐT ngày 13/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 264/QĐ-SGDĐT ngày 13/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung tên và khối lượng tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa đã giao tại Quyết định số 1318/QĐ-SGDĐT ngày 13/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 318/TTr-SXD ngày 15/7/2025, Thông báo kết quả thẩm định 2403/SXD-QLXD ngày 11/7/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất trường THPT Cò Nòi, với những nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên dự án:** Bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất trường THPT Cò Nòi.
- 2. Địa điểm xây dựng:** Xã Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
- 3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh.
- 4. Chủ đầu tư:** Trường THPT Cò Nòi.
- 5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo KT-KT:** Công ty TNHH đầu tư và xây dựng DAH86. Địa chỉ: Số nhà 07, ngõ 83, đường 3-2, tổ 9, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.
- 6. Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp III.
- 7. Mục tiêu dự án:** Công tác sửa chữa nhằm đảm bảo và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng. Tăng hiệu quả sử dụng, chống xuống cấp công trình và hoàn thiện cơ sở vật chất một cách toàn diện theo tiêu chuẩn đảm bảo duy trì hoạt động của đơn vị.
- 8. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế**
 - 8.1. Sửa chữa nhà lớp học 3 tầng 12 phòng, diện tích xây dựng 507,62m², diện tích sàn 1.504m².**
 - Bóc dỡ lớp vữa láng sê nô mái; lăn dung dịch chống thấm 3 nước chuyên dụng, láng lại bằng vữa xi măng mác 100;
 - Dỡ bỏ hệ thống đường ống thoát nước mái hiện trạng, thay thế bằng hệ thống thoát nước mới đồng bộ phụ kiện kèm theo;
 - Cạo bỏ lớp sơn hiện trạng cửa đi, cửa sổ; sơn lại cửa đi, cửa sổ bằng sơn tổng

hợp chống gỉ 03 nước; thay thế khoảng 20% tổng diện tích ô kính cửa đi, cửa sổ bị vỡ, thay thế một số khoá cửa đi bị hư hỏng;

- Tháo dỡ hoa sắt cửa đi, cửa sổ hiện trạng, thay thế bằng hoa sắt thép hộp;

- Bóc dỡ khoảng 20% diện tích tường trong, tường ngoài nhà, cột, trụ; khoảng 10% diện tích dầm, trần (*trừ phần diện tích trần khu vệ sinh*) và các chi tiết kiến trúc, thanh trang trí; trát lại bằng vữa xi măng mác 75; phần tường, cột, dầm, trần và các chi tiết còn lại cạo bỏ lớp sơn hiện trạng; toàn bộ diện tích tường, cột, dầm, trần và các chi tiết kiến trúc sau khi cạo, trát được bả bột bả lăn sơn hoàn thiện 03 nước;

- Tháo dỡ lan can thép hành lang hiện trạng, xây bù thành tường lan can hiện trạng bằng gạch vữa xi măng mác 50, trát hoàn thiện bằng vữa xi măng mác 75, bả bột bả lăn sơn hoàn thiện 03 nước; lắp dựng hoàn thiện lại phần lan can sau khi dỡ bỏ bằng lan can inox mới;

- Thay thế một số vị trí gạch thẻ ốp trang trí mặt đứng bị hư hỏng;

- Bóc dỡ lớp granito hiện trạng mặt bậc, cổ bậc, sàn chiếu nghỉ cầu thang; bậc tam cấp hiện trạng; ốp, lát lại cổ bậc bằng đá granite mới;

- Tháo dỡ lan can cầu thang hiện trạng, thay thế bằng lan can inox mới;

- Tháo dỡ, thay thế khoảng 30 bóng đèn tuýp led, 15 bóng đèn ốp trần, 4 bóng đèn led gắn tường, 35 quạt trần và khoảng 18 bình cứu hoả MFZ24 đáp ứng yêu cầu PCCC (*số lượng cụ thể được nghiệm thu theo thực tế*).

- Bóc dỡ gạch lát nền tầng 1, lát lại bằng gạch ceramic kích thước (60x60)cm;

- Dỡ bỏ bậc tam cấp hiện trạng đầu hồi trực (15), xây lại bậc tam cấp bằng gạch vữa xi măng mác 50; ốp, lát hoàn thiện mặt bậc, cổ bậc bằng đá granite mới;

- Sửa chữa, xây lại móng bó nền thuộc phạm vi từ trực (10)÷(15); dỡ bỏ lớp bê tông hè hiện trạng, đổ lại hè bằng bê tông xi măng cấp độ bền B12,5 (mác 150), láng lại mặt hè bằng vữa xi măng mác 75;

- Sửa chữa khu vệ sinh:

- + Dỡ bỏ trần hiện trạng, thay thế bằng trần nhựa mới;

- + Sửa chữa hệ thống cấp thoát nước: Dỡ bỏ tường hộp kỹ thuật, dỡ bỏ một số vị trí gạch ốp tường, tháo dỡ đường ống cấp thoát nước hiện trạng; thay thế lại toàn bộ hệ thống đường ống cấp-thoát nước; xây hoàn trả lại hộp kỹ thuật bằng gạch vữa xi măng mác 75, ốp lại các vị trí gạch ốp tường bằng gạch ceramic kích thước (30x60)cm;

- + Bóc bỏ toàn bộ lớp gạch lát nền, sàn; xử lý chống thấm sàn khu vệ sinh tầng 2, tầng 3 bằng dung dịch chống thấm chuyên dụng, lát lại bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm;

- + Tháo dỡ toàn bộ thiết bị vệ sinh hiện trạng, dỡ bỏ tiểu nam, tiểu nữ hiện trạng; thay thế bằng thiết bị vệ sinh mới đáp ứng yêu cầu sử dụng; lắp dựng lại vách ngăn khu vực vệ sinh nam, nữ bằng vách ngăn composite mới.

+ Tháo dỡ cửa đi Đ2, cửa sổ S3, S4 khu vệ sinh; trát lại khuôn cửa bằng vữa xi măng mác 75, bả bột bả lăn sơn hoàn thiện 03 nước, lắp dựng lại bằng cửa khuôn nhôm kính bảo vệ dày 6,38mm.

- Các nội dung, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trình thẩm định.

8.2. Các hạng mục phụ trợ

8.2.1. Nhà vệ sinh 01 tầng, diện tích xây dựng 40m²

- Dỡ bỏ tôn mái hiện trạng hư hỏng, thay thế bằng tôn chống nóng 3 lớp (tôn-xốp-giấy bạc) tôn dày 0,4mm;

- Bóc dỡ khoảng 30% lớp vữa trát tường ngoài nhà, khoảng 20% lớp vữa trát tường trong nhà (trừ các vị trí gạch ốp tường); trát lại bằng vữa xi măng mác 75, lăn sơn hoàn thiện 03 nước;

- Dỡ bỏ lớp gạch lát nền hiện trạng, lát lại bằng gạch ceramic chống trơn kích thước (30x30)cm;

- Dỡ bỏ gạch ốp tường trong khu vệ sinh, khu tắm, khu rửa; ốp lại bằng gạch men kính kích thước (30x60)cm;

- Dỡ bỏ khu bệ tiểu nam, tiểu nữ; bố trí lại khu tiểu đáp ứng yêu cầu sử dụng, lắp dựng hoàn thiện lại vách ngăn khu vực vệ sinh nam, nữ bằng vách ngăn composite mới;

- Sửa chữa, thay thế toàn bộ hệ thống cấp-thoát nước; tháo dỡ, thay thế toàn bộ thiết bị vệ sinh hiện trạng bằng thiết bị vệ sinh mới đáp ứng yêu cầu sử dụng.

8.2.2. Sửa chữa đường lên khu học sinh bán trú: Diện tích khoảng 94m², san gạt nền đường đất hiện trạng, rải bạt chống mất nước xi măng, đổ bê tông xi măng cấp độ bền B12,5 (mác 150);

8.2.3. Sân nội bộ: Diện tích khoảng 3.000m²; đổ bù phụ tạo độ dốc thoát nước mặt sân bằng vữa xi măng mác 50, lát gạch giả đá kích thước (40x40x3,5)cm;

8.3. Các nội dung, chi tiết khác: Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trình thẩm định.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. Số bước thiết kế: 01 bước.

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu

9.2.1. Quy chuẩn

- QCVN 01-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- QCVN 03-2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

- QCXDVN 05-2008/BXD: Nhà ở và công trình công cộng-an toàn sinh mạng và sức khỏe;

- QCVN 06-2022/BXD: Quy chuẩn quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;

Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD về an toàn cháy cho nhà và công trình;

- QCVN 07-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- QCVN 12-2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và công trình công cộng;

- QCVN 18-2021/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng;

- QCVN 16-2023/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng;

- QCVN 09-2017/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả.

9.2.2. Tiêu chuẩn

- TCVN 8794-2011: Trường trung học-Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 4319-2012: Nhà và công trình công cộng-Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573-2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574-2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5575-2024: Kết cấu thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5573-2011: Kết gạch đá và gạch đá cốt thép-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4732-2007: Đá ốp, lát đá tự nhiên;

- TCVN 4447-2012: Công tác đất-thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9362-2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9379-2012: Kết cấu xây dựng và nền-Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- Bộ tiêu chuẩn TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;

- TCVN 9206-2012: Lắp đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5928-2012: Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5935-2013 (IEC 60502-2009): Tiêu chuẩn về cáp điện;

- Tiêu chuẩn IEC 60364: Lắp đặt điện trong công trình xây dựng;

- TCVN 2622-1995: Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình-Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 7435-1-2004: Phòng cháy chữa cháy-bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy -phần 1: Lựa chọn và bố trí;
- TCVN 7026-2025: Chữa cháy-bình chữa cháy xách tay-tính năng và cấu tạo;
- TCVN 3890-2023: Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình-Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng;
- TCVN 13606-2023: Cấp nước-mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế;
- Bộ TCVN 7305-2008: Hệ thống ống nhựa-ống Polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước;
- TCVN 7957-2008: Thoát nước-Mạng lưới và công trình bên ngoài-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9404-2012: Sơn xây dựng-Phân loại;
- TCVN 9406-2012: Sơn-Phương pháp không phá hủy xác định chiều dày màng sơn khô;
- TCVN 9366-2012: Cửa đi, cửa sổ-phần 2 cửa kim loại;
- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

10. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 4.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	3.453.280.163	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	108.181.849	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	317.549.253	đồng;
- Chi phí khác	33.421.763	đồng;
- Chi phí dự phòng	87.566.972	đồng;

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025.

12. Nguồn vốn, dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn: Theo Quyết định số 2668/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Năm	Ngân sách nhà nước	Tổng cộng
2025	4.000,0	4.000,0

13. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác: Không có.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trường THPT Cò Nòi (*chủ đầu tư*)

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí vốn đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định.

- Đóng dấu phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

2. Sở Xây dựng

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng theo thẩm quyền quản lý; tổng hợp, tham mưu các nội dung vướng mắc trong quá trình triển khai dự án (nếu có).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND xã Mai Sơn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Hiệu trưởng Trường THPT Cò Nòi; Thủ trưởng cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Chủ đầu tư 5 bản.
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân